

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 32/2022/HS-ST
Ngày 14-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Nhung

Ông Lục Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với;

Bị cáo: Thào Mí Ph, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại huyện Q, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn C, xã Th, huyện Q, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào Mí S, sinh năm 1956 và bà Sùng Thị Ch, sinh năm 1956; Có vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt.

Bị cáo Ph hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 71/2022/HSST-QĐ ngày 13/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào Mí Ph: Ông Cao Xuân B, sinh năm 1950 – Là Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng D; Địa chỉ: Thôn Ng, xã M, huyện B, tỉnh H; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vương Đình L, sinh năm 1973; Chức vụ: Giám đốc ban quản lý rừng đặc dụng D; Địa chỉ: Thôn Ng, xã M, huyện B, tỉnh H; *Người được ủy quyền:* Ông Vũ Hữu Ch, sinh năm 1974 – Cán bộ Ban quản lý rừng đặc dụng D; Địa chỉ: xã M, huyện B, tỉnh H (Có mặt).

Người làm chứng:

Ông Hạng Xấu P, sinh năm 1977; (Vắng mặt không có lý do)

Bà Vàng Thị M, sinh năm 1984; (Vắng mặt có lý do)
Người phiên dịch: Vàng Mí S, Sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn C, xã Th,
huyện Q, tỉnh H.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2021 (không nhớ rõ ngày), Thào Mí Ph, Sinh năm 1988, ở Thôn C, xã Th, huyện Q, tỉnh H một mình đi bộ từ nhà lên khu rừng đặc dụng thuộc thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh H tìm gỗ xẻ làm nhà bếp thì phát hiện một cây gỗ Sến cao gần 20m, đường kính gốc khoảng 0,7m, cây còn tươi, lá còn xanh có thể xẻ làm xà được nên Ph đi về nhà chuẩn bị dụng cụ để khai thác. Khoảng 07 ngày sau, Ph một mình từ nhà đến cây gỗ sến và mang theo 01 máy cưa xăng nhãn hiệu YUSEN YD=545800, màu đỏ, 05 lít xăng (đựng trong can nhựa màu vàng), 02 lít dầu nhớt (đựng trong 02 chai nhựa màu trắng) và 01 cuộn dây bật mực rồi đi lên vị trí cây gỗ, mất khoảng 2 giờ đồng hồ thì lên đến nơi rồi nổ máy cưa cắt vào gốc cây 01 vết cắt cách mặt đất khoảng 1,1 (một phẩy một) mét, cưa trong khoảng 20 phút thì cây đổ rồi Ph tiếp tục dùng cưa để cắt một đoạn gốc ở khúc thân dài 1,8 mét (do đoạn này xấu) rồi cắt tiếp một khúc dài 9,6 (Chín phẩy sáu) mét rồi xẻ thành các thanh xà trong thời gian 07 ngày được 16 thanh vì cưa thường xuyên bị hỏng phải sửa cưa, nên cứ sáng đi và tối lại về vì cùng một khúc nên kích thước giống nhau là dài 9,6m, rộng 0,12m, dày 0,4m. Bị cáo đã tự mình vận chuyển 7 thanh xà về nhà trong 4 ngày, mỗi ngày bị cáo vận chuyển được hai thanh bằng cách vác các thanh xà trên vai, 9 thanh gỗ còn lại bị cáo Ph chưa kịp vận chuyển về nên vẫn để tại hiện trường. Đến ngày 16/6/2022, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng D đã tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật.

Tại biên bản kiểm tra khai thác lâm sản hồi 10 giờ ngày 16/6/2022 tại khu rừng đặc dụng D thuộc thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh H tiến hành đưa Thào Mí Ph đến hiện trường qua kiểm tra như sau:

- Vị trí cây gỗ sến bị cắt hạ và khai thác có tọa độ E: 00461336; N: 02539512, thuộc lô 30853, khoảnh 03, tiểu khu 106, thuộc rừng đặc dụng D, thuộc địa giới hành chính thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh H . Do Ban quản lý rừng đặc dụng D là chủ quản lý.

- Cây gỗ bị khai thác là gỗ Sến, thuộc nhóm gỗ thông thường.

- Qua đo đếm kích thước khối lượng cụ thể như sau:

- + Gốc cây có chiều cao 1,10m; đường kính trung bình 75cm (ký hiệu là G1) có khối lượng là: 0,486 m³

- + Khúc 1 có chiều dài 1,8m; đường kính trung bình 60cm (ký hiệu là K1) có khối lượng là: 0,509m³.

- + Khúc nối liền khúc 1 đã bị xẻ hoàn toàn, tại hiện trường còn lại 09 thanh gỗ xẻ thành khí dạng xà nhà có kích thước là: 9,6m; dày 4cm; rộng 13cm. Có tổng khối lượng là : 0,449m³(quy tròn được 0,718m³).

- + Tiếp giáp với vị trí 09 thanh xà là khúc 2, có chiều dài là 8,0m; đường kính trung bình là 50cm (ký hiệu là K2) có khối lượng là 1,571m³

+ Nối liền với khúc K2 là 01 cành có chiều dài 2,0m; đường kính trung bình 30cm (ký hiệu là C1) có khối lượng là 0,141m³.

Tổng khối lượng gỗ còn nằm lại hiện trường là: 3,425m³.

Tại biên bản kiểm tra khai thác lâm sản hồi 15 giờ 30 ngày 17/6/2022 tại nhà của bị can Thảo Mí Ph (thôn C, xã Th, huyện Q, H):

Tại hiện nhà của có 07 (bảy) thanh gỗ xẻ thành khí có kích thước là: Dài 9,6m; rộng 13cm; Dày 4cm có khối lượng là 0,349m³ (Quy tròn được 0,558m³). Qua kiểm tra xác định 07 (bảy) thanh gỗ này là gỗ Sến. Sau khi đối chiếu kích thước hoàn toàn trùng khớp với chủng loại, kích thước cây gỗ trên rừng đặc dụng mà bị cáo Ph là người khai thác trực tiếp.

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Thảo Mí Ph đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với vật chứng là lâm sản chưa xẻ còn lại tại hiện trường, có tổng khối lượng là 2,707m³ (Hai phẩy bảy không bảy mét khối), do không thể vận chuyển về được nên ngày 11/7/2022 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng D đã tiến hành bàn giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng D để trông coi, bảo vệ gồm:

+ Gốc: Cao 1,10m; Đường kính trung bình 75cm; Khối lượng: 0,486m³

+ Khúc 1: Dài 1,80m; Đường kính trung bình 60cm; Khối lượng: 0,509 m³

+ Khúc 2: Dài 8,0m; Đường kính trung bình 50cm; Khối lượng: 1,571 m³

+ Cành: Dài 2,0m; Đường kính trung bình 30 cm; Khối lượng: 0,141m³

Đến ngày 27/7/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành bàn giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng D tiếp tục bảo quản theo quy định.

- Đối với các vật chứng:

+ 16 (mười sáu) thanh gỗ Sến (Nhóm IV) có kích thước: Dài 9,6m; rộng 0,13m; dày 0,04m.

+ 01 (một) cửa xăng, nhãn hiệu YUSEN YD=545800, màu đỏ, kèm theo 01 lam, xích dài 80cm.

+ 01 (một) can nhựa màu vàng loại 05 lít.

Số vật chứng trên được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định.

- Các vật chứng gồm: 02 (hai) chai nhựa màu trắng loại 1,5lít; 01 (một) cuộn dây bật mực màu đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm số vật chứng trên nhưng không tìm thấy.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra và tiến hành định giá tài sản trong tố tụng hình sự và kết luận: 01 (một) cây gỗ Sến (nhóm gỗ thông thường) có khối lượng 3,983m³, trị giá là 17.212.000 (Mười bảy triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Tại Biên bản làm việc với chủ rừng là Ban quản lý rừng Đặc dụng D là người đại diện đề nghị bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình khai thác lâm sản trái phép, bị cáo Ph đã làm thiệt hại tới cây thảo quả trồng dưới gốc do bị đập nhưng do Hạng Xấu P không biết và khi bị cáo Ph thấy mình đã làm đập nhiều cây thảo quả muốn bồi thường, nhưng Hạng Xấu P không có yêu cầu nên không xem xét.

Đối với Vàng Thị M, sinh năm 1984, là vợ của bị cáo Thào Mí Ph thì quá trình bị cáo đi khai thác cũng không báo cho chị M biết, nên không xử lý.

Về phần vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng D quản lý đối với phần chưa khai thác và phần gỗ đã xẻ thì giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện V quản lý. Tuy nhiên về phần dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng D yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKS-VX ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với bị cáo Thào Mí Ph về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ xác đáng lập luận về hành vi phạm tội của bị cáo Ph với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ khẳng định bị cáo đã phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Thào Mí Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 đề nghị xử phạt đối với bị cáo Thào Mí Ph từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ph về UBND xã Th, huyện Q nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTDS, đề nghị hội đồng xét xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 cây gỗ Sến có tổng khối lượng 3,983m³. Trong đó: Phần còn lại hiện trường có tổng khối lượng 2,707m³ (Hai phẩy bảy không bảy mét khối); Phần đã xẻ thành các thanh xà gồm: 16 (mười sáu) thanh gỗ Sến (Nhóm IV) có kích thước: Dài 9,6m; rộng 0,13m; dày 0,04m. Khối lượng 0,798m³ (Quy tròn 1,276m³) và 01 (một) cửa xăng, nhãn hiệu YUSEN YD=545800, màu đỏ, kèm theo 01 lam, xích dài 80cm (máy cửa đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) can nhựa màu vàng loại 05 lít (đã cũ, đã qua sử dụng).

Về phần dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, điều 584, điều 585, điều 586, điều 589 Bộ luật dân sự 2015 Buộc các bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng D thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H tổng số tiền 17.212.000 (Mười bảy triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) để nộp sung vào ngân sách nhà nước;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Thào Mí Ph.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, Nguyên đơn dân sự biết có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Qua ý kiến luận tội, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người bào chữa cho bị cáo phát biểu về quan điểm của mình và tham gia tranh tụng tại phiên tòa. Bản thân bị cáo nói tiếng phổ thông không rõ và biết được ít nên đã cho luật sư phát biểu và tranh luận.

Trợ giúp viên pháp lý ông Cao Xuân B bào chữa cho bị cáo Thào Mí Ph nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, về nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự gì, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra sự ăn năn hối cải, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên xử bị cáo Thào Mí Ph từ 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thào Mí Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như lời khai của các nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở xác định. Xuất phát từ nhà của bị cáo bị đột nát, nên nghĩ mình phải đi xẻ cây về làm nhà, nên khoảng tháng 11/2021 bị cáo đã đi lên khu rừng đặc dụng D ở thôn Kh, xã T, huyện V để tìm cây. Khi thấy cây sến có thể xẻ được thì bị cáo đã về chuẩn bị công cụ, phương

tiện rồi 7 ngày sau lên chặt và xe thành xà, mới chỉ xẻ được 16 thanh xà thì bị phát hiện và bắt giữ. Đến khi cơ quan hạt kiểm lâm phát hiện thì mới xẻ được một khúc, còn lại chưa kịp xẻ. Hành vi khai thác cây ở rừng đặc dụng không có giấy phép khai thác đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tại phiên tòa.

Điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a...

e. Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên 03 mét khối (m^3) đến dưới 08 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối (m^3) đến dưới 03 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA”.

Xét tính chất của vụ án, mức độ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự bảo vệ nguồn tài nguyên của đất nước, nếu không xử lý thì làm sao bảo vệ được thiên nhiên. Vì vậy cần xử lý tương ứng với hành vi mà bị cáo đã cố tình vi phạm. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nên không cần áp dụng hình phạt quá cao cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo đã vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thào Mí Ph đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về việc làm của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn (vùng III), do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Đối với người phạm tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản thì ngoài hình phạt chính còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ được quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS. Tuy nhiên bị cáo Thào Mí Ph là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Ph.

[5] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện Ban quản lý rừng đặc dụng D yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa về phía Ban quản lý vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu như trên, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường 17.212.000đ về môi trường, còn số gỗ bị thu giữ là tang vật vụ án.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình khai thác, bị cáo đã gây thiệt hại tổng số gỗ còn lại ở hiện trường là 2,707m³ gỗ và 16 thanh gỗ xẻ thành xà, cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước. Bên cạnh đó còn thu một máy cưa xăng nhãn hiệu YUSEN YD=545800, màu đỏ, kèm theo 01 lam, xích dài 80cm (đã qua sử

dụng). Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước, còn chiếc can nhựa màu vàng loại 05 lít (đã qua sử dụng). Do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với hai chai nhựa màu trắng loại 5 lít và một dây bật mực, do không truy tìm được nên không xem xét.

[7] Về án phí: Do bị cáo Ph là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị xin miễn án phí, cho nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Thào Mí Ph.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí Ph phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thào Mí Ph 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ph về UBND xã Th, huyện Q nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về phần dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, điều 584, điều 585, điều 586, điều 589 Bộ luật dân sự 2015 Buộc các bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng D thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh H tổng số tiền 17.212.000 (Mười bảy triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) để nộp sung vào ngân sách nhà nước;

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a,c Khoản 2 Điều 106 BLTTDS, đề nghị hội đồng xét xử:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 cây gỗ Sến có tổng khối lượng 3,983m³. Trong đó: Phần còn lại hiện trường có tổng khối lượng 2,707m³ (Hai phẩy bảy không bảy mét khối);

(Theo như biên bản bàn giao giữa Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng D với Ban quản lý rừng đặc dụng D ngày 11/7/2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Ban quản lý rừng đặc dụng D tiếp tục trông coi, bảo quản theo quy định).

+ 16 (mười sáu) thanh gỗ Sến (Nhóm IV) có kích thước: Dài 9,6m; rộng 0,13m; dày 0,04m. Khối lượng 0,798m³ (Quy tròn 1,276m³);

- Tích thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) cửa xăng, nhãn hiệu YUSEN YD=545800, màu đỏ, kèm theo 01 lam, xích dài 80cm (máy cửa đã qua sử dụng);

- Tích thu tiêu hủy: 01 (một) can nhựa màu vàng loại 05 lít (đã cũ, đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 12/10/2022).

5. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Mí Ph.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Văn Minh

